

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/HS-ST
Ngày 23 - 7 - 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Thanh Huy - nguyên Giáo viên trường tiểu học Bán trú Hùng Vương, thành phố Châu Đốc;

- Bà Ngô Thị Lệ Thi - nguyên Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2020/HSST-QĐ ngày 09 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Cao Dương Q, sinh ngày 01/7/2001, nơi sinh: Châu Đốc – An Giang; nghề nghiệp không; nơi cư trú: tổ 6, khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Tấn T (đã chết) và bà Võ Thị T, sinh năm 1966; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là người cuối cùng;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/3/2020 cho đến nay, có mặt.

2. Lê Hoàng K, sinh ngày 11/11/1996, nơi sinh: Phước L – Bạc L; nghề nghiệp: không; nơi cư trú: ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H

(không rõ năm sinh) và bà Lê Thị D, sinh năm 1972; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là người lớn nhất;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2020 cho đến nay, có mặt.

3. Huỳnh Quốc T, sinh ngày 23/9/2000, nơi sinh: C – An Giang; nghề nghiệp: không; nơi cư trú: tổ 8, khóm V 3, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ họ tên cha) và bà Huỳnh Thị A, sinh năm 1980; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là người lớn nhất;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2020 cho đến nay, có mặt.

4. Trần Chí C, sinh ngày 18/4/2000, nơi sinh C – An Giang; nghề nghiệp không; nơi cư trú: tổ 19, khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Thanh C, sinh năm 1968 và bà Trần Thị M (Trần Thị T), sinh năm 1968; anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là người thứ ba; chung sống như vợ chồng với Ngô Thị Kim N (bị cáo cùng vụ án); con Trần Chí K, sinh ngày 05/3/2019.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/3/2020 cho đến nay, có mặt.

5. Lê Thị L, sinh ngày 10/3/1996, nơi sinh: Thanh B – Đồng Tháp; nghề nghiệp: không; nơi cư trú: tổ 8, khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn R, sinh năm 1959 và bà Trần Thị B, sinh năm 1963; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là người cuối cùng; chồng Hoàng Nhựt T, sinh năm 1985; con có 02 người, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại; áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/3/2020 đến ngày 10/7/2020, có mặt.

6. Nguyễn Thị Thu H (Y), sinh ngày 23/7/1999, nơi sinh: C – An Giang; nghề nghiệp: không; nơi cư trú: ấp L, xã A, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phước H (đã chết) và bà Đỗ Thị Lê, sinh năm 1975; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là người cuối cùng;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2020 cho đến nay, có mặt.

7. Ngô Thị Kim N, sinh ngày 01/02/2004, nơi sinh: C – An Giang; nghề nghiệp không; nơi cư trú: tổ 02, ấp M, xã V, thành phố C, tỉnh An Giang; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ họ tên cha) và bà Ngô Thị O, sinh năm 1984; chung sống như vợ chồng với Trần Chí C (bị cáo cùng vụ án); con Trần Chí K, sinh ngày 05/3/2019.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại; áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/5/2020 đến ngày 25/9/2020, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

1. Bà Ngô Thị T, sinh năm 1984, nơi cư trú: tổ 02, ấp M, xã V, thành phố C, tỉnh An Giang (dì ruột của bị cáo), vắng mặt.

2. Bà Trương Thị Bích T - Bí thư Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Vĩnh Châu, thành phố Châu Đốc, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Hồ Bích H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang, có mặt.

Bị hại:

1. Vòng V, sinh năm 1986, nơi cư trú: Thôn 3, xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

2. Vòng L, sinh năm 1984, nơi cư trú: 1686/9/2/4A tỉnh lộ 10, phường T, quận B, thành phố Chí Minh, vắng mặt.

3. Vòng P, sinh năm 1989, nơi cư trú: Số 40, P, thị trấn L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

4. Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1984, nơi cư trú: Số A2, 52B khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Vòng Lý S, sinh năm 1957, vắng mặt.

2. Sú Thị A, sinh năm 1958, vắng mặt.

3. Lê Văn U, sinh năm 1971, có mặt.

4. Trần Tấn T, sinh năm 2004, vắng mặt.

5. Huỳnh Thanh H, sinh năm 1996, vắng mặt.

6. Ngô Thị T, sinh năm 1984, vắng mặt.

7. Võ Thị T, sinh năm 1996, có mặt.

8. Trần Thị T, sinh năm 1968, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Cao Dương Q, Lê Hoàng K, Huỳnh Quốc T, Trần Chí C, Lê Thị L, Nguyễn Thị Thu H, Ngô Thị Kim N bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố về hành vi như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 04/3/2020 Vòng V, Vòng P, Vòng L, Vòng Lý S, Sú Thị A và Nguyễn Thị Mỹ H là khách hành hương đến cúng Miếu Bà Chúa Xứ Núi Sam thuộc tổ 27, khóm Vĩnh Tây 1, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. Huỳnh Thanh H đến chào bán vật phẩm cúng Bà. Hằng mua 02 bộ vật phẩm giá 120.000 đồng, trả đủ tiền. Sau đó Hùng gặp Vòng V, Hằng đến lấy xe ô tô nên kêu Trần Chí C (em cùng cha khác mẹ với Huỳnh Thanh H), Lê Hoàng K, Huỳnh Quốc T đến gây áp lực yêu cầu Vòng V trả thêm tiền 02 bó nhang mà Hùng đã lén để trong bộ vật phẩm đã bán. Vòng V không đồng ý trả tiền và dọa sẽ báo Công an nên H, C, K, T bỏ đi.

Khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, C, K, T cùng Nguyễn Chí T(C), Cao Dương Q, Lê Thanh P, Nguyễn Thị Thu H (Y), Ngô Thị Kim N, Lê Thị L và Trần Tấn T (Tý M) thấy trên xe ô tô nhãn hiệu INOVA biển số 61A-486.11 do Vòng V điều khiển đi từ Chùa Tây An ra trung tâm thành phố Châu Đốc, H ngồi ghế trước ngang tài xế dùng điện thoại di động quay về phía nhóm của bị cáo, sợ bị quay phim đưa lên mạng xã hội nên T (C) đến chặn xe; N, H, L yêu cầu H đưa điện thoại để xóa dữ liệu vừa quay, Hằng không đồng ý thì bị N, H dùng tay đánh nhiều cái trúng vùng mặt gây thương tích; Vòng V bước xuống xe thì bị T, Q, K, C, T, P dùng tay, chân đánh, đá nhiều cái gây thương tích vùng đầu, mặt, sườn trái; Vòng L và Vòng P bước xuống xe can ngăn bị K, H, N, L dùng tay, chân đánh, đá trúng vùng đầu, cổ của P; N, C dùng tay, chân đánh trúng vùng đầu, mặt của L thương tích. Lực lượng Công an đến C, K, T, Th, Q, P, H, N, L bỏ chạy. Vòng V, Vòng P, Vòng L, Nguyễn Thị Mỹ H được đưa đi điều trị và có yêu cầu khởi tố.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 64, 65, 66 và 67 ngày 04/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang thể hiện:

- Vòng V có những thương tích sau:

Chấn thương đầu, sưng nề vùng cằm, chấn động não; Sây sát đuôi mắt phải kích thước 0.1 x 0.3 cm; Sưng má phải không tồn tại; Dập niêm mạc môi trên phải kích thước 2.5 x 1.3 cm; Nề bờ sườn trái.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 05%.

- Vòng P có những thương tích sau:

Đau vai trái, đau vùng cổ ổn định; Chấn thương đầu, sưng nề vùng thái dương trái, chấn động não.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 05%.

- Vòng L có những thương tích sau:

Sưng nề trán trái kích thước 0.3 x 0.2 cm; Vành tai trái không tồn tại sẹo; Niêm mạc miệng môi dưới không tồn tại sẹo.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%.

- Nguyễn Thị Mỹ H có những thương tích sau:

Sưng nề vùng trán – đuôi mắt phải kích thước 0.5 x 0.3 cm; Sẹo niêm mạc miệng phải (khóe miệng) kích thước 0.7 x 0.5 cm + 0.5 x 0.2 cm

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

Cáo trạng số 48/CT-VKSCĐ ngày 26/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố các bị cáo: Cao Dương Q, Lê Hoàng K, Huỳnh Quốc T, Trần Chí C, Lê Thị L, Nguyễn Thị Thu H (Yến), Ngô Thị Kim N về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Các bị cáo khai nhận như sau:

Bị cáo Cao Dương Q khai nhận, thống nhất với Cáo trạng đã truy tố, bị cáo không có mâu thuẫn với tài xế Vòng V; khoảng 03 giờ sáng ngày 04/3/2020 tại khu vực tổ 27 khóm Vĩnh Tây 1, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang bị cáo thấy Nguyễn Chí T (C) chạy theo xe đánh tài xế thì bị cáo chạy theo đánh, mặt khác tài xế có lời lẽ thô tục nên bị cáo đánh tiếp tục. Bị cáo dùng tay đánh 02 – 03 cái vào mặt, 01 cái vào vai, 01 cái vào ngực Vòng V gây thương tích.

Bị cáo Lê Hoàng K khai nhận, thống nhất với Cáo trạng đã truy tố, không có mâu thuẫn với tài xế, khi thấy Q, T, Th, C đánh tài xế Vòng V thì bị cáo đánh theo. Bị cáo dùng tay đánh 01 cái vào mặt tài xế Vòng V, dùng tay đánh 01 cái vào mặt chị P gây thương tích.

Bị cáo Huỳnh Quốc T khai nhận, thống nhất với Cáo trạng đã truy tố, không có mâu thuẫn với tài xế, khi thấy Q, T, K, C đánh tài xế Vòng V thì bị cáo đánh theo. Bị cáo dùng chân đạp vào lưng, dùng tay đánh 03 cái vào lưng anh V và gây thương tích.

Bị cáo Trần Chí C khai nhận, thống nhất với Cáo trạng đã truy tố, không có mâu thuẫn với tài xế, lúc tài xế bước xuống xe thì T, Q, K, Th (Tý Mọi), Th dùng tay, chân đánh, đạp nhiều cái vào người anh tài xế, lúc đó bị cáo có dùng tay đánh anh tài xế (Vòng V) gây thương tích.

Bị cáo Lê Thị L khai nhận, thống nhất với Cáo trạng đã truy tố, khi thấy Thành chạy theo xe thì cả nhóm chạy theo. Sau khi tài xế bước xuống xe thì Q, T, K, T (Chí), Cường quay quanh đánh tài xế; H (Y) dùng chân đạp chị P, bị P bắt dõ té ngã nên bị cáo và Ngân xông vào đánh chị P. Riêng N, C thì đánh chị Làn gây thương tích.

Bị cáo Nguyễn Thị Thu H (Yến) khai nhận, thống nhất với Cáo trạng đã truy tố, sau khi thấy chị H quay phim thì bị cáo và N yêu cầu H đưa điện thoại để xóa nhưng H không đưa nên bị cáo và N đánh vào mặt chị Hằng, dùng tay nắm đầu đánh vào mặt chị P gây thương tích.

Bị cáo Ngô Thị Kim N khai nhận, thống nhất với Cáo trạng đã truy tố, bị cáo có yêu cầu chị H đưa điện thoại nhưng chị H không đưa nên bị cáo có đánh vào mặt H 02 cái, có đánh chị P và chị Làn gây thương tích.

- Người làm chứng khai như sau:

Ông Lê Văn U khai, ông là cha của Lê Thanh P, vào sáng ngày xảy sự việc ra đánh nhau ông thấy P cùng một người bạn về nhà uống nước, sau đó Phong nói đi đến nhà Cao Dương Q, từ đó đến nay thì ông không thấy P về nhà và cũng không liên lạc được với P.

Bà Võ Thị T khai, bà là mẹ ruột của bị cáo Cao Dương Q, bị cáo đã hơn 18 tuổi, sau sự việc đánh nhau bị cáo có kể cho bà biết, bà có khuyên bị cáo lên Công an phường Núi Sam khai đúng sự thật về việc đánh nhau.

Trong phần tranh luận, các bị cáo Q, K, Th, C, L, H và N không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Ngân thống nhất ý kiến bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung.

Đại diện của bị cáo N thống nhất ý kiến của người bào chữa và xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Ngân.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo sớm trở về với gia đình. Riêng bị cáo Cường xin cho bị cáo Ngân được ở ngoài nuôi con nhỏ; bị cáo Khăm xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hồng.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định các bị cáo vì những mâu thuẫn nhỏ nhất mà các bị cáo đã có hành vi dùng tay, chân gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tật Vòng V 5%, Vòng P 5%, Vòng L 1% và H 2%. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng số 48/CT-VKSCĐ ngày 26/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, giữ nguyên quyết định truy tố.

Xét về tính chất vụ án, đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự cấu kết, phân công mà cùng thống nhất ý chí gây thương tích cho các bị hại. Vì vậy, các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự chung về hậu quả đã gây ra.

Hành vi của các bị cáo có tính chất côn đồ nên cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên, trong khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét đối với các bị cáo ở các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Riêng đối với bị cáo N, mặc dù bị cáo thực hiện hành vi có tính chất côn đồ nhưng xét về nhân thân, bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế; trong thời gian tại ngoại điều tra, xử lý, bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật, quy định địa phương, không vi phạm gì khác. Hơn nữa, việc xử lý bị cáo nhằm giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh trở thành công dân có ích cho xã hội. Nếu bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù sẽ khó khăn hơn, cho bị cáo chấp hành án dưới sự giám sát giáo dục của địa phương cũng bảo đảm tác dụng được yêu cầu giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Cao Dương Q từ 09 tháng đến 01 năm 06 tháng tù;

- Bị cáo Lê Hoàng K từ 09 tháng đến 01 năm 06 tháng tù;
- Bị cáo Huỳnh Quốc T từ 09 tháng đến 01 năm 06 tháng tù;
- Bị cáo Trần Chí C từ 09 tháng đến 01 năm 06 tháng tù;
- Bị cáo Lê Thị L từ 06 tháng đến 09 tháng tù;
- Bị cáo Nguyễn Thị Thu H (Yến) từ 06 tháng đến 09 tháng tù;

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101 và Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Ngô Thị Kim N từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

Giao bị cáo Ngân cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Châu, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Vòng L, Vòng P không yêu cầu bồi thường nên không đề cập trong vụ án. Riêng bị hại Vòng V, Nguyễn Thị Mỹ Hằng có yêu cầu bồi thường thiệt hại nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử dành quyền khởi kiện trong vụ án dân sự khi bị hại Vòng V, Nguyễn Thị Mỹ Hằng có yêu cầu.

Đối với hành vi của Nguyễn Chí T hiện đã bỏ trốn, có quyết định truy nã sẽ xử lý sau; Lê Thanh P có tham gia đánh nhau hiện bỏ địa phương không rõ lý do nên Cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau; Trần Tấn T, sinh ngày 27/5/2004 có tham gia đánh nhau nhưng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính là phù hợp; Huỳnh Thanh H có hành vi chèo kéo, tự ý bỏ nhang vào vật phẩm để đòi thêm tiền là hành vi trái pháp luật, tuy không xử lý nhưng cần giáo dục công khai tại phiên tòa.

Trường hợp Trần Chí C chung sống như vợ chồng với Ngô Thị Kim N, có con chung khi Cường dưới 18 tuổi, Ngân dưới 16 tuổi là vi phạm pháp luật nhưng hành vi không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý trong vụ việc khác.

- Người bào chữa cho bị cáo Ngân thống nhất về tội danh của đại diện Viện Kiểm sát đối với bị cáo Ngô Thị Kim N về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự; đồng thời các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo Ngân.

Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm đối với bị cáo Ngân do phạm tội khi chưa thành niên nên việc xử lý chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho

xã hội. Ngoài ra, xét về nhân thân, bị cáo Ngân có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, chồng là bị cáo Trần Chí C cùng vụ án. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt đối với bị cáo Ngân cho hưởng án treo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an nhân dân thành phố Châu Đốc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại và người làm chứng không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện.

[3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, đại diện của bị cáo Ngô Thị Kim N vắng mặt; bị hại Vòng L, Vòng V, Vòng P, Nguyễn Thị Mỹ Hằng vắng mặt; người làm chứng Vòng Lý S, Sú Thị A, Trần Tấn T, Huỳnh Thanh H, Ngô Thị T, Trần Thị T vắng mặt. Các bị cáo không có yêu cầu triệu tập ai, riêng bị cáo Ngân yêu cầu Hội đồng xét xử tiến hành xét xử bị cáo khi vắng mặt đại diện của bị cáo là bà Ngô Thị T (dì ruột của bị cáo). Xét, bị hại và người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra không gây trở ngại cho việc xét xử. Riêng đối với đại diện của bị cáo bà Ngô Thị T vắng mặt nhưng đã có bà Trương Thị Bích T - Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh làm đại diện cho bị cáo Ngân và được bị cáo đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

- Về nội dung:

[4] Hành vi phạm tội:

Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa cũng như lời khai của người bị hại và những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập và thẩm tra tại phiên tòa, có căn cứ xác định:

Khuya ngày 04/3/2020, Huỳnh Thanh H đến chào bán vật phẩm cúng Bà sau đó Hùng kêu các bị cáo C, K, T đến gây áp lực yêu cầu bị hại trả thêm tiền, bị hại không đồng ý. Khoảng 30 phút sau, C, K, Th cùng T (Chí), Q, Ph, H (Y), N, L và T (Tý Mọi) thấy bị hại Hằng dùng điện thoại di động quay về hướng nhóm của các bị cáo thì bị cáo nghĩ quay phim đưa lên mạng xã hội nên các bị cáo đã đánh các bị hại gây thương tích cho Vòng V 5%, Vòng P 5%, Vòng L 1% và Nguyễn Thị Mỹ H 2%.

Hành vi của các bị cáo đã coi thường pháp luật, gây rối trật tự trị an, sẵn sàng dùng vũ lực để uy hiếp người khác, chỉ vì một duyên cớ nhỏ nhặt mà các bị cáo đã có hành vi dùng tay, chân, đánh, đá các bị hại gây thương tích. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Đồng phạm:

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp giản đơn, các bị cáo không có sự cấu kết, phân công nhiệm vụ mà cùng thống nhất ý chí trong thực hiện tội phạm, các bị cáo đều là người thực hành nhưng xét về hành vi của từng bị cáo đánh bị hại thì Hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo trong đồng phạm là có khác nhau.

Con người là vốn quý của xã hội, tính mạng, sức khỏe của con người được Hiến pháp năm 2013 ghi nhận và được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cao cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây hoang mang, tâm lý lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi của từng bị cáo, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Quá trình điều tra bị cáo Quyền, bị cáo Thái chưa nhận thấy hành vi của mình là sai, không thành khẩn khai báo, gây khó khăn cho việc Điều tra. Tuy nhiên quá trình truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Quyền, Khăm, Thái, Cường, Lụa, Hồng, Ngân đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Xét, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Lụa đang nuôi 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016), bị cáo Hồng chung sống như vợ chồng với bị cáo Lê Hoàng K cùng vụ án nên Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng hình phạt cho 02 bị cáo.

Riêng bị cáo Ngô Thị Kim N có lý lịch rõ ràng, thuộc thành phần lao động nghèo, hiện nuôi con dưới 36 tháng tuổi (Trần Chí Khải, sinh ngày 05/3/2019), khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi. Từ khi sự việc xảy ra đến nay, trong thời gian được tại ngoại, bị cáo không có hành vi vi phạm pháp luật nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử, xét thấy cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được hưởng án treo như ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát cũng như lời bào chữa của người bào chữa nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhưng cũng đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Vòng V có yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản, Nguyễn Thị Mỹ Hằng có yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử dành quyền khởi kiện trong vụ án dân sự cho V, Hằng khi có yêu cầu. Riêng bị hại Vòng L, Vòng P không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đề cập xem xét giải quyết.

[8] Vấn đề khác:

Đối với hành vi của Nguyễn Chí Thành hiện đã bỏ trốn, có quyết định truy nã sẽ xử lý sau theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với Lê Thanh Phong có tham gia đánh nhau hiện bỏ địa phương không rõ lý do nên Cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với Trần Tấn T, sinh ngày 27/5/2004 đến ngày phạm tội 04/3/2020 chưa đủ 16 tuổi, Tài có tham gia đánh nhau nhưng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra không xem xét khởi tố, truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Riêng Huỳnh Thanh H có hành vi chèo kéo, tự ý bỏ nhang vào vật phẩm đề đòi thêm tiền là hành vi trái pháp luật, tuy không xử lý nhưng cần giáo dục công khai tại phiên tòa theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

Trường hợp Trần Chí C chung sống như vợ chồng với Ngô Thị Kim N có con chung khi Cường dưới 18 tuổi, Ngân dưới 16 tuổi là vi phạm pháp luật nhưng hành vi không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh

làm rõ xử lý trong vụ việc khác là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo: Cao Dương Q, Lê Hoàng K, Huỳnh Quốc T, Trần Chí C, Lê Thị L, Nguyễn Thị Thu H phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”;

Xử phạt:

- Bị cáo Cao Dương Q: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù;
- Bị cáo Lê Hoàng K: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù;
- Bị cáo Huỳnh Quốc T: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù;
- Bị cáo Trần Chí C: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù;
- Bị cáo Lê Thị L: 09 (chín) tháng tù;
- Bị cáo Nguyễn Thị Thu H: 09 (chín) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo Cao Dương Q, Lê Hoàng K, Huỳnh Quốc T và Nguyễn Thị Thu H được tính kể từ ngày 04/3/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Trần Chí C được tính kể từ ngày 10/3/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Lê Thị L được tính kể từ ngày bị bắt chấp hành án.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 91, Điều 101 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Ngô Thị Kim N phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”;

Xử phạt: Bị cáo Ngô Thị Kim N: 09 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án (23/7/2020).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Châu, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (bị cáo Ngô Thị Kim N) cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo: Cao Dương Q, Lê Hoàng K, Huỳnh Quốc T, Trần Chí C, Lê Thị L, Nguyễn Thị Thu H, Ngô Thị Kim N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Các bị cáo;
- Đại diện bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Phương